

BẢN TIN TUẦN

19/11 - 23/11/2012



TỔNG QUAN

Thông tin đáng chú ý trong tuần:

- Thông tin từ Cục Thống kê Hà Nội cho biết, **chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,22% so tháng trước và tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước.** Tháng này hầu hết các nhóm hàng tăng so tháng trước nhưng tăng không đáng kể, chỉ có nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,05%. Giá thực phẩm ổn định không có biến động nhiều so tháng trước.
- Theo số liệu của Cục thống kê TP HCM, **chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 chỉ tăng 0,1%, bằng một phần tư tốc độ tăng của tháng trước (0,4%).** Đáng chú ý là nhóm có tỷ trọng cao nhất trong rổ tính: giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,18%. Như đã phân tích trong bản tin trước, nếu CPI tháng 11 tiếp tục giảm so với tháng 10 thì sẽ là một diễn biến tương đối tích cực trên chỉ tiêu lạm phát. Mặc dù vậy, những tháng gần đây CPI tại hai thành phố lớn là Hà Nội và HCM thường không phản ánh gần đúng được CPI cả nước.
- Tại Hà Nội, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng dự kiến tháng 11 là 857.481 tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước và tăng 4,3% so tháng 12 năm 2011. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm tăng lần lượt 0,7% và 16,9%, phát hành giấy tờ có giá tăng 0,7% và bằng 58,2%, tiền gửi thanh toán tăng 0,4% và 5,9%. **Tổng dư nợ cho vay dự kiến tháng 11 là 627.970 tỷ đồng, tăng 1,3% so tháng trước và tăng 7,1% so tháng 12 năm 2011. Trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 0,7% và 2,4%, dư nợ trung và dài hạn tăng 2,1% và 14,7%.**
- Tại TP. Hồ Chí Minh, tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 11 ước đạt 965 ngàn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước, tăng 11,4% so cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động của các ngân hàng thương mại cổ phần chiếm 54,6% tổng vốn huy động, tăng 4,8% so cùng kỳ. **Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn TP đến cuối tháng 11 ước đạt 797,6 ngàn tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 8,1% so cùng kỳ.**

Nhận định thị trường:

CPI tại Hà Nội chỉ tăng 0,22% so với tháng trước, CPI tp.Hồ Chí Minh chỉ tăng tương ứng 0,1% tuy nhiên diễn biến tuần qua cho thấy thông tin này ít có sức ảnh hưởng tích cực tới thị trường. Mặc dù vậy, CPI tại hai thành phố lớn ở mức thấp cũng làm giảm bớt lo ngại về áp lực lạm phát ít nhất trong tháng 11 này.

Tăng trưởng tín dụng trong tháng 11 có chiều hướng tăng tốc, nhanh hơn so với những tháng trước, nhưng khó có thể tạo ra sự đột biến trong thời gian ngắn từ nay đến cuối năm. Tính đến 19/10, tăng trưởng tín dụng chỉ vào khoảng 2,77% và theo NHNN thì khả năng năm 2012 tăng trưởng tín dụng khoảng 5%.

Về mặt kỹ thuật, trạng thái dao động hẹp trên chỉ số hai sàn vẫn còn chưa chấm dứt, tuy nhiên tâm lý thị trường thiên về hướng thận trọng chờ đợi thêm thông tin hỗ trợ chứ không mang dấu hiệu tiêu cực. Do đó, nếu không có yếu tố tác động đột biến khiến áp lực bán giá thấp đột ngột tăng mạnh thì khả năng giảm sâu và kéo dài sẽ khó xảy ra.

Tuần tới, khu vực 375 điểm tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ với chỉ số VN-Index, vùng 50 điểm tương ứng là hỗ trợ với HNX-Index và tình trạng dao động với thanh khoản thấp có thể còn tiếp diễn trong những phiên đầu tuần.

Phòng Phân tích

Phụ trách Phòng Phân Tích:

Nguyễn Minh Hạnh

Hanhnm@psi.vn

Chuyên viên phân tích:

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

Chuyên viên phân tích:

Nguyễn Thị Châu

Chaunt@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	381.71 ↓	-4.00	-1.04%
KLGD (triệu ck)	108.09 ↓	-11.47	-9.59%
GTGD (tỷ đồng)	1,620.98 ↑	67.44	4.34%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	381.71	↓-1.51	-0.39%
KLGD (triệu ck)	21.45	↑3.21	17.63%
GTGD (tỷ đồng)	336.49	↑129.01	62.18%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓40.03	-42.74%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓46.72	-42.18%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.08	↑0.07	7.25%
KL bán (triệu ck)	1.22	↑0.20	19.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	28.44	↑9.40	49.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	22.84	↑2.75	13.70%

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

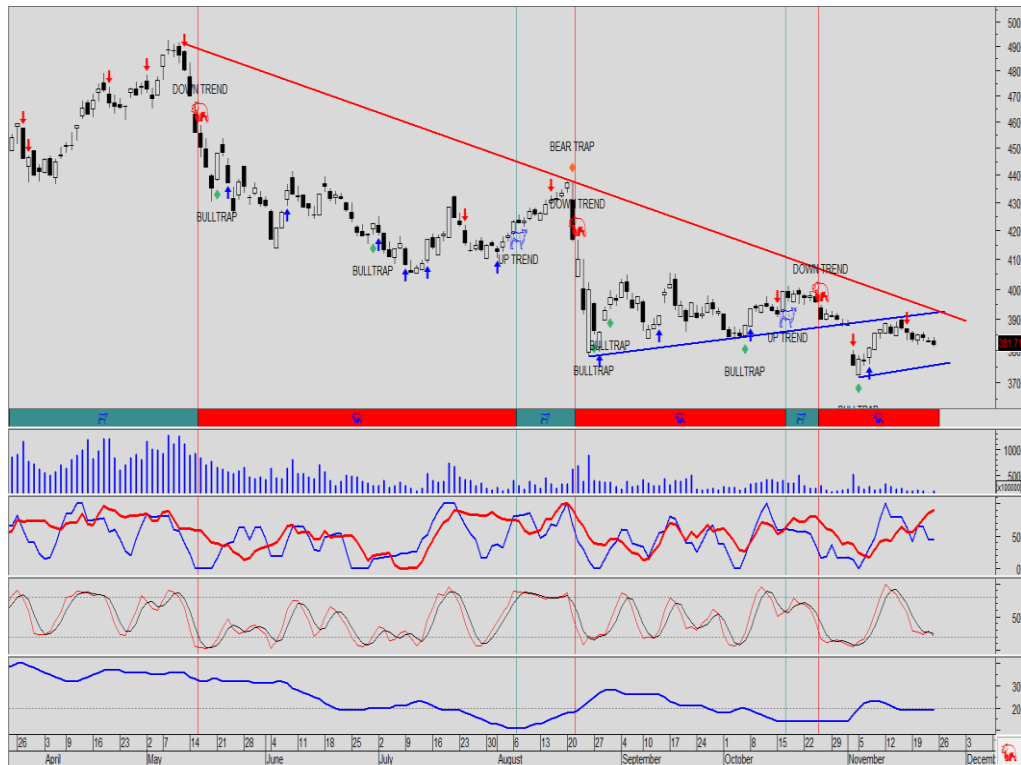
Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	390	Trung bình
Kháng cự 2	400	Mạnh
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 330	Mạnh
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

Các tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn cho trạng thái chu kỳ giảm trong tuần trước đã thể hiện độ tin cậy khá cao trong trạng thái sideway của VN-Index. Sau khi tín hiệu bán ngắn hạn xuất hiện cuối tuần trước, TT đã có 6 phiên dao động giảm dần.

Công cụ ADX tiếp tục trạng thái FLAT kéo dài suốt 6 phiên là một trạng thái hiếm gặp trong lịch sử biến động của chỉ số. NDDT có thể nhìn ngược trở lại lịch sử giao dịch gần nhất là đợt tăng đầu tháng 10 vừa qua với ADX di chuyển ngang 10 phiên liên tiếp. Như vậy, các vọt tình trạng kỹ thuật này, các dịch chuyển tăng – giảm của chỉ số kèm theo KLGD thấp dần và cạn kiệt sẽ không mang ý nghĩa xu thế nào mà đơn giản chỉ là dao động ngẫu nhiên do thiếu cung – cầu. Điều này cũng cho thấy NĐT không cần quá lo ngại nếu như VN-Index có các dịch chuyển giảm trong vùng 375 – 400 điểm.

375 điểm đóng vai trò là hỗ trợ ngắn hạn giới hạn trạng thái dao động của chỉ số. Với 1 chu kỳ giảm ngắn hạn, thời gian 5 – 7 phiên cũng đã gần hết một chu kỳ và công cụ S.O cho thấy rằng trạng thái chu kỳ của thị trường có thể đảo ngược trong tuần tới.

Đáng chú ý: MFI ngắn đang đi xuống trong khi đó MFI (14) trung hạn lại có chiều hướng đi lên, biểu hiện của sự cạn kiệt nguồn cung - đặc trưng của một giai đoạn tạo đáy ngắn hạn (phân kỳ tích cực MFI). Tuy nhiên tín hiệu này không cho biết điểm chính xác của đáy thị trường, và việc có đảo chiều tăng hay không còn phụ thuộc vào dòng tiền bên mua.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	51.23 ↓	-0.58	-1.12%
KLGD (triệu ck)	102.45 ↑	3.03	3.05%
GTGD (tỷ đồng)	566.92 ↓	-37.02	-6.13%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	51.23	↓-0.35	-0.68%
KLGD (triệu ck)	21.34	↑2.82	15.22%
GTGD (tỷ đồng)	124.97	↑33.04	35.94%
Tổng cung (triệu ck)	47.32	↑7.51	18.88%
Tổng cầu (triệu ck)	40.41	↓-3.15	-7.22%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.49	↑0.37	302.71%
KL bán (triệu ck)	0.73	↓-0.87	-54.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.89	↑2.89	144.53%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.98	↓-3.54	-33.68%



Đồ thị HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	54	Yếu
Kháng cự 2	57	Trung Bình
Kháng cự 3	vùng 60 - 62	Mạnh
Hỗ trợ 1	vùng 50 điểm	Trung Bình
Hỗ trợ 2	vùng 45 điểm	Mạnh
Hỗ trợ 3		

Nhận định sàn HNX

Các dấu hiệu kỹ thuật rất tương đồng với VN-Index, HNX-Index tuần qua cũng nằm hoàn toàn trong một chu kỳ giảm với đà giảm dần chủ đạo, tuy nhiên mức giảm không phải quá mạnh.

Một số điểm khác biệt giữa hai chỉ số là: Chu kỳ của HNX-Index thường kéo dài hơn VN-Index và dịch chuyển cường độ mạnh hơn. **Tới thời điểm hiện tại HNX-Index còn chưa kết thúc chu kỳ giảm, không thể loại trừ khả năng tiếp tục giảm thêm một nhịp nữa trên phương diện kỹ thuật.** Chưa có tín hiệu tích cực nào chỉ ra điểm đảo chiều tính đến cuối tuần qua.

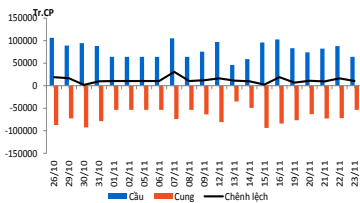
Tín hiệu tích cực chưa xuất hiện nhưng trạng thái tích cực trên phương diện dòng tiền đã xuất hiện và được xác nhận qua gần 10 phiên gần đây. Sự phân kỳ tích cực (positive divergence) trên MFI (14) là điển hình. Dù giá giảm, KLGD giảm rất mạnh nhưng MFI lại tăng lên là kết quả của trạng thái tương quan giữa mức độ giảm của HNX-Index quá yếu so với mức giảm thanh khoản, qua đó thể hiện nguồn cung giá thấp đã cạn kiệt. Đây là giai đoạn tuyệt vời cho sự xuất hiện của điểm đảo chiều nếu như có dòng tiền tham gia mạnh vào thị trường.

Ngoài ra, việc ADX tiếp tục đi xuống cũng cho thấy sức mạnh của xu thế giảm hiện hữu đã yếu đi tương đối nhiều.

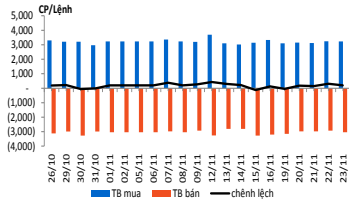
Như vậy, trong tuần tới HNX-Index có thể tiếp tục dao động hẹp trong khoảng 50 – 54 điểm; NĐT ngắn hạn không nên kỳ vọng nhiều vào hỗ trợ 50 điểm và chưa nên tham gia nếu như thị trường chưa xuất hiện điểm đảo chiều. Ngược lại, trạng thái tích cực dần cùng sự cạn kiệt thanh khoản cho thấy NĐT trung – dài hạn có thể tham gia dần vào thị trường, và việc bán cổ phiếu ở vùng giá thấp hiện tại sẽ cần được cân nhắc kỹ lưỡng.

DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH PHIÊN CUỐI TUẦN

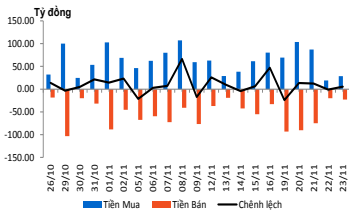
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên sàn HOSE, thị trường vẫn dao động ngang ở những phút mở cửa sau đó nhích nhẹ nhờ sự hỗ trợ của một số bluechips như BVH, MSN, VNM, DPM... VN-Index tăng 0.05 điểm, đạt 383.27 điểm. TCM đang được chú ý nhiều nhất khi đang tiến sát mức trần, cổ phiếu này đã tăng trần 4 phiên liên tiếp gần đây khi BCTC quý 3 cho thấy công ty may mắn thoát lỗ nhờ lợi nhuận các công ty liên kết. GMD, CII, DLG, BGM, PVT có dấu hiệu bức phá mạnh. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như CTG, KBC, STB, HAG giảm thấp hơn trong đầu phiên giao dịch hôm nay. Thanh khoản sau 30 phút mở cửa chỉ đạt hơn 3 triệu đơn vị, tương ứng gần 40 tỷ đồng.

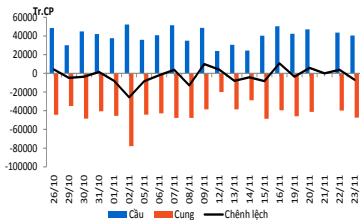
Đến 10h30, HOSE đạt giá trị hơn 100 tỷ đồng. Mã giao dịch nhiều nhất tại HOSE là ITA cũng chỉ đạt hơn 500 ngàn đơn vị, trong khi dư mua, dư bán cả triệu đơn vị nhưng lại "chối" nhau ở hai mức giá trần, sàn. Nhóm ngành bảo hiểm đang dẫn đầu thị trường về mức giảm. Các mã bluechips BVH, MSN, VNM, MSN, STB, EIB, VCB, HAG, SSI... đang tác động tiêu cực đến chỉ số. Sự tích cực chỉ còn xuất hiện ở DLG, CII, BGM và một vài mã đầu cơ khác.

VN-Index đóng cửa phiên sáng tại 381.97 điểm, giảm 1.25 điểm hay 0.33%. Khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 12 triệu đơn vị, trị giá hơn 169 tỷ đồng. Trên sàn HOSE có 70 mã tăng giá, 90 mã giảm và 74 mã không đổi.

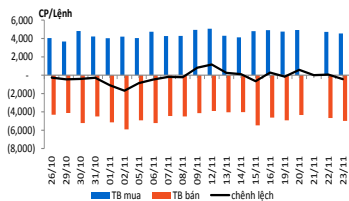
Chốt phiên, VN-Index đóng cửa mức 381.71 điểm, giảm 1.51 điểm (-0.39%) với thanh khoản hơn 21,44 triệu đơn vị, tương đương với 336.49 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI PHIÊN CUỐI TUẦN

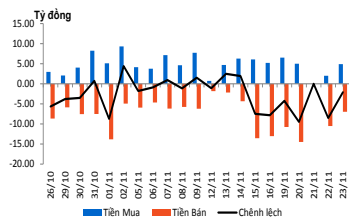
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu penny tiếp tục được lựa chọn trong phiên sáng nay như KSD, PVL, CVN. Các cổ phiếu này đang tăng trần, trong đó KSD đang tăng trần phiên thứ 3 liên tiếp dù kết quả kinh doanh quý 3 không mấy khả quan. Trong khi các mã chủ chốt đều đứng yên khiến HNX-Index giảm nhẹ 0.04 điểm sau khi giằng co liên tục từ lúc mở cửa. Trên sàn HNX đã có hơn 2 triệu đơn vị khớp lệnh nhưng giao dịch chỉ tập trung vào một số mã như SCR, SHB, SHN. Vào thời điểm 9h30 có tới 340 mã đứng giá.

Đến 10h30, giao dịch tại HNX chưa đến 50 tỷ đồng. Các bluechips tại HNX cũng đứng yên tại mốc tham chiếu, chỉ riêng VND hích nhẹ 100 đồng. Với khoảng 60 mã giảm giá, HNX-Index tiếp tục duy trì sắc đỏ. Các cổ phiếu mệnh giá thấp như CVN, KSD, TMC vẫn duy trì được giá trần. Sau 10h00, thị trường vẫn tiếp tục giao dịch trầm lắng.

Kết phiên sáng, sàn HNX duy trì đà giảm 0.26 điểm, tương ứng 0.5%, đóng cửa phiên sáng tại 51.32 điểm. Thị trường cũng chỉ có hơn 12 triệu đơn vị khớp lệnh với 53 mã tăng giá và 79 mã giảm. Ngoài KSD, TMC, CVN và một vài cổ phiếu nhỏ lẻ khác còn giữ được mức giá trần thì nhìn chung giá giảm đều trên diện rộng. SCR khớp gần 1.6 triệu đơn vị và giảm 100 đồng. Trong đó, dư bán giá cao của SCR lên đến 6 triệu đơn vị, trong khi dư mua dưới giá tham chiếu cũng khoảng 3 triệu đơn vị. SHB cũng giảm 100 đồng tác động đáng kể đến HNX-Index. Cổ phiếu này có gần 1.2 triệu đơn vị chuyển nhượng, dư bán giá cao cũng còn hơn 5 triệu cổ phiếu và dư mua giá thấp cũng ở mức xấp xỉ bên bán. Trong khi đó, VND, SHN, PVX duy trì ở mức giá tham chiếu, còn KLS nhích nhẹ 100 đồng.

HNX-Index đóng cửa phiên cuối tuần mức 51.23 điểm, giảm 0.35 điểm (-0.67%), thanh khoản đạt 17,1 triệu đơn vị, tương đương với 94.29 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 cổ phiếu đứng giá, 12 mã giảm giá và 8 mã cổ phiếu tăng giá. Tính chung cả tuần, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm bình quân 0,64%. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 15,697 triệu đơn vị, giảm mạnh so với tuần trước. Giao dịch nhiều nhất là PVX với hơn 4,449 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 47/2012:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4.9	3,000	↔ 0.00	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2.7	9,400	↓ -3.57	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2.1	268,800	↓ -8.70	0.27	24.55	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16.2	615,200	↓ -0.61	0.12	0.21	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9.2	1,062,500	↑ 5.75	1.33	1.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4.7	-	↔ 0.00	0.85	5.82	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3.4	325,100	↓ -2.86	0.34	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11.5	925,500	↓ -11.54	0.69	1.72	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7.6	33,404	↓ -2.56	1.33	3.47	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7.5	406,700	↓ -1.32	0.48	5.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	14.9	73,653	↓ -0.67	0.64	7.53	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4.0	22,900	↑ 5.26	0.38	1.88	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15.0	1,064,982	↔ 0.00	1.27	4.01	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4.2	4,449,961	↔ 0.00	0.19	1.58	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39.0	392,610	↑ 0.52	3.15	12.50	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	35.0	953,590	↑ 0.86	3.15	12.50	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23.0	98,720	↑ 1.77	2.09	5.65	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7.4	567,560	↑ 4.23	2.09	5.65	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11.5	616,490	↑ 0.88	1.06	2.80	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	27.1	143,190	↓ -7.82	0.64	5.40	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2.0	690,330	↔ 0.00	0.66	2.83	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34.6	379,670	↓ -1.42	1.32	3.83	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7.0	1,167,460	↔ 0.00	0.20	1.55	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3.8	701,060	↔ 0.00	1.17	6.80	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3.8	100,880	↔ 0.00	0.61	8.86	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2.2	32,940	↑ 4.76	0.39	34.55	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8.4	549,600	↓ -1.18	0.36	2.53	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3.6	42,240	↓ -5.26	0.20	1.15	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	-	-	N/A	0.63	2.52	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	N/A	0.33	2.37	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	-	-	N/A	0.39	4.61	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	-	-	N/A	0.72	0.00	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	-	N/A	0.46	13.58	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	130,000	130,000	0.00	17,212,670
CII	24,200	24,700	2.07	12,301,713
BVH	27,700	27,800	0.36	10,619,571
FCN	19,300	18,400	-4.66	11,220,801
KDC	40,500	39,900	-1.48	91,367,068

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	600	700	100	16.67
MPC	28,200	29,600	1,400	4.96
SBC	14,200	14,900	700	4.93
VCF	142,000	149,000	7,000	4.93
FDC	24,700	25,900	1,200	4.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	800	700	-100	-12.50
SBS	1,600	1,500	-100	-6.25
HVX	4,000	3,800	-200	-5.00
SSC	30,500	29,000	-1,500	-4.92
VNS	22,400	21,300	-1,100	-4.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	8,853	KDC	2,614
DPM	4,214	BVH	2,464
PNJ	2,348	HAG	2,100
HSG	2,282	MSN	1,867
BVH	2,106	PNJ	1,838

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBS	6,800	6,800	0.00	15,828
SCR	4,300	4,200	-2.33	15,090
VND	8,000	8,000	0.00	15,072
SHB	4,900	4,800	-2.04	8,635
VCS	10,200	9,900	-2.94	8,578

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MCL	1,300	1,400	100	7.69
SDJ	1,400	1,500	100	7.14
SPI	11,500	12,300	800	6.96
CKV	7,200	7,700	500	6.94
VHH	2,900	3,100	200	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	1,000	900	-100	-10.00
GGG	1,200	1,100	-100	-8.33
DAE	10,100	9,400	-700	-6.93
SDA	4,500	4,200	-300	-6.67
KTS	31,600	29,500	-2,100	-6.65

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,418	SHB	1,602
DBC	1,047	PVS	1,070
SHS	893	AAA	1,028
LAS	534	VNR	871
SD7	142	SDT	615

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**